



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS

*(Kèm theo Quyết định số/Attachment with decision: /QĐ-VPCNCLOG
ngày tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia
/of BoA Director)*

Tên đơn vị tổ chức PT:	Trung tâm Quan trắc môi trường miền Trung và Tây Nguyên
<i>PT Provider name:</i>	<i>Middle and Highland Center for Environmental Monitoring (MHCEM)</i>
Cơ quan chủ quản:	Cục Môi trường
<i>Organization:</i>	<i>Viet Nam Environment Agency</i>
Lĩnh vực thử nghiệm:	Hóa
<i>Field of testing</i>	<i>Chemical</i>
Người phụ trách/ <i>Representative:</i>	Nguyễn Quang Vinh
Số hiệu/ <i>Code:</i>	VIPAS 001
Chuẩn mực công nhận/ <i>Accreditation criteria</i>	TCVN ISO/IEC 17043:2025 (ISO/IEC 17043:2023)
Hiệu lực công nhận: <i>Period of Validation</i>	Kể từ ngày /9/2026 đến ngày /9/2031
Địa chỉ trụ sở chính:	154 Trần Văn Trà, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng
<i>Head office address:</i>	<i>No 154 Tran Van Tra street, Hoa Xuan Ward, Da Nang City</i>
Địa điểm công nhận:	154 Trần Văn Trà, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng
<i>Accredited locations:</i>	<i>No 154 Tran Van Tra street, Hoa Xuan Ward, Da Nang City</i>
Điện thoại/ <i>Tel:</i>	0236 3783666
E-mail:	mhcem@vea.gov.vn
Website:	https://mhcem.gov.vn

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS

VIPAS 001

Lĩnh vực TNTT thử nghiệm: Hóa

Field of PTP for testing: Chemical

TT	Nền mẫu <i>Sample matrix</i>	Chỉ tiêu ⁽¹⁾ <i>Testing items ⁽¹⁾/</i>	Các kỹ thuật dùng để xác định giá trị ấn định/ Độ không đảm bảo đo <i>Techniques used to determine Assigned Value/ Uncertainty</i>
Tên chương trình: Phân tích thành phần hóa trong mẫu nước <i>Program name: Analysis of chemical composition in water samples</i>			
1.	Nước mặt <i>Surface water</i>	BOD ₅ , COD Nitrat (NO ₃ ⁻), Nitrit (NO ₂ ⁻), Phosphat (PO ₄ ³⁻), Clorua (Cl ⁻), Florua (F ⁻) Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) Amoni (NH ₄ ⁺) Tổng N, Tổng P Asen (As), Cadimi (Cd), Chì (Pb), Kẽm (Zn), Đồng (Cu), Niken (Ni), Mangan (Mn), Sắt (Fe), Tổng Crom (Cr), Cr (VI) Thủy ngân (Hg) Cyanua, Tổng Phenol	Giá trị ấn định và độ không đảm bảo đo được xác định theo giá trị đồng thuận từ các bên tham gia, hoặc mẫu chuẩn được chứng nhận, hoặc từ công thức <i>Assigned values and uncertainties determined by consensus values from participants, or certified reference material, or formulation</i>
2.	Nước thải <i>Wastewater</i>	BOD ₅ , COD Nitrat (NO ₃ ⁻), Nitrit (NO ₂ ⁻), Phosphat (PO ₄ ³⁻), Clorua (Cl ⁻), Florua (F ⁻) Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) Amoni (NH ₄ ⁺) Tổng N, Tổng P Asen (As), Cadimi (Cd), Chì (Pb), Kẽm (Zn), Đồng (Cu), Niken (Ni), Mangan (Mn), Sắt (Fe), Tổng Crom (Cr), Cr (VI) Thủy ngân (Hg) Cyanua, Tổng Phenol	Giá trị ấn định và độ không đảm bảo đo được xác định theo giá trị đồng thuận từ các bên tham gia, hoặc mẫu chuẩn được chứng nhận, hoặc từ công thức <i>Assigned values and uncertainties determined by consensus values from participants, or certified reference material, or formulation</i>

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS

VIPAS 001

TT	Nền mẫu <i>Sample matrix</i>	Chỉ tiêu ⁽¹⁾ <i>Testing items ⁽¹⁾/</i>	Các kỹ thuật dùng để xác định giá trị ấn định/ Độ không đảm bảo đo <i>Techniques used to determine Assigned Value/ Uncertainty</i>
3.	Nước dưới đất <i>Underground water</i>	Nitrat (NO ₃ ⁻), Nitrit (NO ₂ ⁻), Clorua (Cl ⁻), Florua (F ⁻)	Giá trị ấn định và độ không đảm bảo đo được xác định theo giá trị đồng thuận từ các bên tham gia, hoặc mẫu chuẩn được chứng nhận, hoặc từ công thức <i>Assigned values and uncertainties determined by consensus values from participants, or certified reference material, or formulation</i>
		Amoni (NH ₄ ⁺)	
		Asen (As), Cadimi (Cd), Chì (Pb), Kẽm (Zn), Đồng (Cu), Niken (Ni), Mangan(Mn), Sắt (Fe), Cr (VI)	
		Thủy ngân (Hg)	
		Độ cứng	
		Cyanua, Tổng Phenol	

Ghi chú/ Note:

⁽¹⁾: Mỗi ô trong cột này tương ứng với 01 mẫu mà PTP chuẩn bị. Số lượng chỉ tiêu trong mỗi ô là số lượng chỉ tiêu lớn nhất mà PTP có thể chuẩn bị. / *Each cell in this column corresponds to 1 sample prepared by the PTP. The number of items in each cell is the maximum number of items that the PTP can prepare.*

Trường hợp Trung tâm Quan trắc môi trường miền Trung và Tây Nguyên cung cấp dịch vụ thử nghiệm thành thạo thì Trung tâm Quan trắc môi trường miền Trung và Tây Nguyên phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này.

It is mandatory for the Middle and Highland Center for Environmental Monitoring (MHCEM) that provides Proficiency Testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./

